

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Yên Khánh, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Quang K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Quang K và chị Đinh Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Phạm Mỹ P, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2017 và cháu Phạm Hồng N, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2021 cho chị Đinh Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho tới khi cháu P và cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Phạm Quang K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu P và cháu N định kỳ hàng tháng, mỗi cháu là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), kể từ tháng 01/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về con riêng không ai có nên anh K và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày chị Đinh Thị H có đơn yêu cầu thi hành đối với số tiền anh Phạm Quang K phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh Phạm Quang K và chị Đinh Thị H đều xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung và công nợ xong, nay ly hôn anh K và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phạm Quang K nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005630 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Đương sự.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung